

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số:33/2023/HS-ST
Ngày 29 tháng 6 năm 2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Hồ Xuân Quyền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Ngô Sỹ Lượng**
2. Bà **Nguyễn Thị Nguyệt**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Huyền Thương** - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, tham gia phiên toà: Bà **Đặng Thị Kim Thoa** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại Nhà văn hóa khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số 36/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 16/6/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Phong N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 01 năm 1973, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Sỹ K, sinh năm 1930 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1931; vợ: Lê Thị V, sinh năm 1977; Con có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2000;

Tiền án: Có hai tiền án

- Ngày 17 tháng 9 năm 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 391/2019/HSST, chấp hành xong ngày 26/7/2020.

- Ngày 28 tháng 4 năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội “ tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 16/2021/HSST, chấp hành xong ngày 07/12/2022

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 07/09/2012, bị TAND huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trộm cắp tài sản” theo bản án số 45/ HSST

- Ngày 04/03/2013, bị TAND thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xử 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 07/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/04/2023 cho đến nay (có mặt)

Người chứng kiến: Ông Đào Minh Đ, sinh năm: 1950

Trú tại: Khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 12/04/2023, tại khu vực khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ an. Tổ công tác Công an phường Q đã bắt quả tang Ngô Phong N đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 (hai) gói ma túy(Methamphetamine), được bọc bằng ni lông trong suốt, kích thước (2x2)cm, Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng sau đó dẫn giải Ngô Phong N về trụ sở để tiếp tục điều tra, làm rõ. Tại cơ quan cảnh sát điều tra Ngô Phong N khai nhận, bản thân là người nghiện chất ma túy, nên vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/04/2023, N đi nhờ xe máy của một người đi đường đến khu vực cây xăng N, huyện N, tỉnh Nghệ an để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, N gặp và hỏi mua ma túy dạng đá của một người đàn ông tên C (N không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ), người đàn ông tên C đồng ý. Nên Ngô Phong N đã đưa cho C 800.000đ(tám trăm nghìn đồng) thì C đưa cho N 02 (hai) gói ni lông trong suốt. Kích thước mỗi gói (2x2)cm, bên trong mỗi gói chứa các hạt tinh thể trong suốt là ma túy tổng hợp dạng đá (Methamphetamine). Sau khi mua được số ma túy trên, Ngô Phong N cất giấu vào túi quần bên phải, phía trước mà N đang mặc rồi đi về nhà, đến khoảng 13 giờ 20 phút, ngày 12/4/2023 N đưa số ma túy trên lên khu vực khối T, phường Q để sử dụng thì bị bắt.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 16 giờ 00 phút, ngày 12/04/2023 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã T xác định: Gói thứ nhất: Sau khi loại bỏ bao bì có tổng khối lượng là 0,10gam (không phẩy mười gam); Gói thứ hai: sau khi loại bỏ bao bì có tổng khối lượng là 0,09gam (không phẩy không chín gam). Tổng khối lượng ma túy thu của Ngô Phong N là 0,19g(Không phẩy mười chín gam)

Tại bản kết luận giám định số 454/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 20/04/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Ngô Phong N gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine) có khối lượng là 0,19gam (Không phẩy mười chín gam).

Tại bản Cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 05 tháng 6 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Ngô Phong N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 – BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Ngô Phong N từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói ni lông trong suốt kích thước (3x6) cm chứa 0,06 gam các hạt tinh thể thu của Ngô Phong N và 01 phong bì thư được niêm phong lại trong một phong bì hình chữ nhật, kích thước (10x18)cm, được dán kín, số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 20 phút, ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại khối T, phường Q, thị xã T cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người chứng kiến trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Vào khoảng 13 giờ 20 phút, ngày 12/4/2023 tổ công tác Công an phường Q đã bắt quả tang Ngô Phong N tàng trữ trái phép 02 gói ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng 0,19gam, Mục đích Ngô Phong N tàng trữ là để sử dụng. Nền hành vi của Ngô Phong N đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặc dù khối lượng ma túy mà Ngô Phong N tàng trữ là 0,19gam tuy nhiên tại bản án số 16/2021/HSST ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã xác định tái phạm, nay bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của mình là bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị tuy nhiên để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Nên cần xét xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có hai tiền án nhưng là tình tiết định khung ngoài ra bị cáo còn hai lần bị xét xử và xử phạt về hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản. Nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học để tự răn đe, giáo dục bản thân nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chính tỏ rằng bị cáo là người xem thường pháp luật nên cần có một mức án nghiêm khắc mới đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bố đẻ bị cáo là ông Ngô Sỹ K và bà Nguyễn Thị X là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) gói ni lông trong suốt kích thước (3x6) cm chứa 0,06g (không phải, không sáu gam) các hạt tinh thể thu của Ngô Phong N và 01 phong bì thư niêm phong được niêm phong lại trong một phong bì hình chữ nhật, kích thước (10x18)cm, được dán kín (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định). Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

[6] Đối với người đàn ông tên C đã bán ma túy cho Ngô Phong N tại khu vực cây xăng N1, huyện N vào ngày 11/4/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã tiến hành xác minh nhưng không xác minh được lai lịch cụ thể nên không đủ cơ sở để điều tra xử lý. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã T tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Ngô Phong N 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam ngày 12/4/2023.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) gói ni lông trong suốt kích thước (3x6) cm chứa 0,06g (không thấy, không sáu gam) các hạt tinh thể thu của Ngô Phong N và 01 phong bì thư niêm phong được niêm phong lại trong một phong bì hình chữ nhật, kích thước (10x18)cm, được dán kín (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định)

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 06/6/2023, giữa Công an thị xã T và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Bị cáo Ngô Phong N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Xuân Quyền